

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân
và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Thúy;**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Thái và ông Lỗ Xuân Chinh;**

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Định** - Thư ký TAND huyện Mê Linh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bích Liên** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: **Chị Đoàn Thị H**, sinh năm 1991 (có mặt);

Nơi ĐKNKTT: Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Thôn Biên Hòa, xã nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

2 - Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT: Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

Hiện đang cải tạo tại Trại giam Nam Hà, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Đoàn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Tr vào ngày 05/01/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, hai bên được tự do tìm hiểu, không ai bị cưỡng ép. Cưới xong vợ chồng chung sống với gia đình anh Trại tại thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc ngay từ đầu. Nguyên nhân do anh Tr không chịu đi làm, chơi bời bạn bè, không phụ giúp gì được gia đình và vợ con, đến tháng 7 năm 2018 chị phát hiện anh Trại nghiện ma túy. Bản thân chị đã khuyên giải nhiều lần để tạo điều kiện anh Tr sửa đổi, làm lại từ đầu nhưng anh Tr không nghe. Hiện anh Tr đang tập trung cải tạo tại Trại giam Nam Hà nên chị và anh Tr đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có với nhau 01 con chung là Nguyễn Đoàn Minh Ph, sinh ngày 19/4/2017. Hiện tại cháu Ph đang ở với chị H. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Ph, chị xác định có đủ điều kiện nuôi con, vì hiện nay chị đang làm nhân viên công ty CP Hoa Sao của Viettel, thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000

đồng nên không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: không có.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn, anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Anh và chị Đoàn Thị H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/01/2017 tại UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh. Trước khi đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai cưỡng ép. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh ngay, khoảng 4 đến 5 tháng sau thì vợ chị H chuyển sang An Dương Vương, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội ở gần nhà chị gái để tiện chăm sóc con nhỏ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự. Hai bên sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày đó cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, bản thân anh thấy vẫn còn tình cảm với chị H nhưng anh nhất trí ly hôn với chị H để giải thoát cho cả hai bên.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Minh Ph, sinh ngày 19/4/2017. Hiện tại cháu Ph đang ở với chị H. Ly hôn anh xin được nuôi cháu nhưng vì hiện nay anh đang cải tạo tại trại giam nên đồng ý giao con cho chị H nuôi. Hiện anh không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh Tr xác định không có.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị H; cho chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Chị H và anh Tr có với nhau 01 con chung là Nguyễn Đoàn Minh Ph, sinh ngày 19/4/2017. Giao cháu Ph cho chị H được nuôi dưỡng cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Ph đối với anh Tr cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Đoàn Thị H có đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội (hiện đang cải tạo tại Trại giam Nam Hà, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng do hiện tại anh đang cải tạo tại Tr giam, anh có đơn xin giải quyết vắng

mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tr.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn Tr đăng ký kết hôn tại xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 05/01/2017 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu thoả thuận, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và hai bên sống ly thân nhau từ ngày đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn: do anh Tr không chịu đi làm, chơi bời bạn bè, không phụ giúp gì được gia đình và vợ con, anh Tr nghiện ma túy và bị xử lý hình sự, hiện đang cải tạo tại Trại giam Nam Hà. Đến nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm chị H xin ly hôn anh Tr, anh Tr cũng nhất trí nên xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Tr là phù hợp và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Văn Tr có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Minh Ph, sinh ngày 19/4/2017. Hiện tại cháu Ph đang ở với chị H. Khi ly hôn cả chị H và anh Tr đều có nguyện vọng là để chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Mặt khác đối với cháu Ph, hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Xét nguyện vọng hiện nay cháu Ph mới hơn 2 tuổi nên cần được ở với mẹ cháu. Do vậy xét nguyện vọng của chị H và anh Tr phù hợp với các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ph cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. Do chị H không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu đóng góp nuôi con chung của chị H đối với anh Tr cho đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn anh Tr có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H và anh Tr đều xác định không có.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *“Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”*.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị H.

Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr .

2. Về con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Minh Ph, sinh ngày 19/4/2017.

Giao cháu Nguyễn Đoàn Minh Ph cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phúc thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung*).

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Ph của chị H đối với anh Tr cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Tr có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: không có.

4. Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0016971 ngày 11/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Thịnh
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thúy

